

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình, kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Đàm Dơi (Niên độ từ năm 2016 đến ngày 30/6/2020)**

Kính gửi: Đoàn Giám sát Ban pháp chế  
Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-ĐGS ngày 04/6/2020 của Đoàn Giám sát Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc giám sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Ủy ban nhân dân huyện Đàm Dơi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

##### **1. Khái quát tình hình địa phương có liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở**

Huyện Đàm Dơi cách trung tâm tỉnh Cà Mau khoảng 25 km về hướng Đông Nam, diện tích tự nhiên 82.606 ha, dân số 43.865 hộ, với 175.460 khẩu; địa giới hành chính được chia thành 15 xã và 01 thị trấn, với 133 ấp, 06 khóm; trong đó có 04/15 xã đạt tiêu chí nông thôn mới (xã Tân Dân, Tạ An Khương Nam, Tạ An Khương và Tân Trung); nhân dân trong huyện sống chủ yếu bằng nghề nuôi trồng, khai thác thủy sản, tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ.

Trong những năm qua, các cấp ủy, chính quyền trong huyện đã tập trung huy động các nguồn lực đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới. Kinh tế của huyện tiếp tục tăng trưởng khá; kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư xây dựng nhiều công trình mới; các chính sách an sinh xã hội được thực hiện tốt hơn; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên; công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở đạt nhiều kết quả tích cực; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, đấu tranh phòng, chống tham nhũng được tăng cường...

Tuy nền kinh tế của huyện có mức tăng trưởng khá, nhưng so với thực tế vẫn chưa đáp ứng nhu cầu, cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên một số mặt phát triển còn chậm, đời sống một bộ phận nhân dân còn gặp khó khăn, trình độ dân trí còn thấp, ý thức chấp hành pháp luật chưa cao; còn một số vụ tranh chấp, khiếu kiện đã được các cấp có thẩm quyền giải quyết nhưng đương sự không chấp hành, tiếp tục yêu cầu; tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội

từng lúc, từng nơi còn diễn ra phức tạp, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương.

## **2. Tình hình quán triệt, chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở**

Xác định công tác hòa giải ở cơ sở là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương. Do đó, sau khi Luật Hòa giải ở cơ sở được ban hành, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 19/02/2014 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện còn ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải cơ sở; Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022”; Nghị quyết số 19/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành về mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh và các văn bản khác có liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở triển khai đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân.

Từ năm 2016 đến tháng 6 năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp huyện tham mưu, phối hợp tổ chức triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản có liên quan cho cán bộ, công chức các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, báo cáo viên pháp luật cấp huyện và cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch, tổ trưởng tổ hòa giải ở các xã, thị trấn được 12 cuộc có 972 lượt người tham dự. Đồng thời, chỉ đạo triển khai sâu rộng đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: thông qua các cuộc họp, sinh hoạt của các chi, tổ hội; qua các hình thức trực quan như pano, áp phích, tờ gấp, sổ tay hướng dẫn hòa giải ở cơ sở, trên các phương tiện truyền thanh...

## **3. Đánh giá tình hình chỉ đạo và công tác tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở**

Công tác hòa giải cơ sở được các cấp, các ngành triển khai thực hiện khá tốt, nhất là vai trò tham mưu của Phòng Tư pháp huyện trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp huyện phối hợp Sở Tư pháp tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, các ban, ngành, đoàn thể huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức được 30 lớp tập huấn, bồi

dưỡng kiến thức pháp luật cho hơn 2.880 lượt hoà giải viên ở cơ sở. Qua đó, nhằm nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

Phòng Tư pháp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng các văn bản như: Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 03/02/2016, Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 08/02/2017, Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 06/3/2018, Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 15/3/2019, Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 07/02/2020 về công tác phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và các văn bản có liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở để triển khai đến các cơ quan, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện... Ngoài ra, hàng năm Phòng Tư pháp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác tư pháp, trong đó có công tác hòa giải ở cơ sở tại các xã, thị trấn; qua đó kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong công tác hòa giải ở cơ sở. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức sơ kết 03 năm, tổng kết 05 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở đúng theo quy định.

Đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác hoà giải ở cơ sở luôn được quan tâm củng cố, kiện toàn. Hiện nay, Phòng Tư pháp huyện phân công 01 công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện phân công 01 cán bộ phụ trách theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở và Ủy ban nhân dân cấp xã phân công công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước tại địa phương về công tác này. Nhìn chung, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở cấp huyện, cấp xã đều có trình độ chuyên môn đại học Luật và được tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở, cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

#### **4. Tình hình và kết quả triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022”**

Thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022”, Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 18/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 31/7/2019 về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” triển khai đến các ngành, các cấp trên địa bàn năm, từng bước nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở. Đến nay, huyện đã thành lập được đội ngũ tập huấn viên với 07 thành viên, các xã, thị trấn có 85 tập huấn viên làm đầu mối thực hiện Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022 tại từng đơn vị. Chỉ đạo Phòng Tư pháp huyện xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể từng nhiệm vụ được giao, chọn xã Thanh Tùng là đơn vị chỉ đạo điểu thực hiện Đề án năm 2020.

#### **5. Sự phối hợp giữa cơ quan tư pháp với Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác hoà giải ở cơ sở**

Thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở. Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện đã ban hành Chương trình phối hợp số 102/CTPH-UBND-UBMTTQ ngày 29/9/2016 để phối hợp thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Đầm Dơi.

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp huyện thường xuyên phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận xây dựng, triển khai thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Đồng thời, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp với Mặt trận Tổ quốc cùng cấp trong việc rà soát, thành lập, kiện toàn tổ hòa giải, công nhận, cho thôi làm tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên; phối hợp trong công tác kiểm tra, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên...

Bên cạnh đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, cấp xã tăng cường công tác phối hợp, chủ động lồng ghép hoạt động hòa giải vào các phong trào, cuộc vận động, trọng tâm là phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Cụ thể, mỗi xã, thị trấn đều đã đưa kết quả duy trì đoàn kết, ổn định an ninh trật tự, duy trì tốt hoạt động hòa giải, trở thành một trong những tiêu chí đánh giá thi đua hàng năm; khuyến khích cán bộ ở ấp, khóm, những người có uy tín tham gia vào tổ hòa giải để hòa giải những tranh chấp, mâu thuẫn nhỏ, tránh gây bức xúc kéo dài, chia rẽ tình làng nghĩa xóm.

Nhìn chung, công tác phối hợp giữa giữa cơ quan tư pháp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác hoà giải ở cơ sở của huyện ngày càng chặt chẽ, hiệu quả. Các nhiệm vụ đề ra trong chương trình, kế hoạch hàng năm cơ bản được quan tâm thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, đạt nhiều kết quả tích cực.

## **II. VỀ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ**

### **1. Tình hình thực hiện các quy định về thành lập, kiện toàn Tổ hòa giải**

Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tăng cường phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp quan tâm, hướng dẫn rà soát, đánh giá về tổ chức, hoạt động củng cố, kiện toàn các tổ hòa giải trên địa bàn.

Trên cơ sở đó, Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì, phối hợp với Tổ trưởng tổ hòa giải tiến hành rà soát, đánh giá số lượng tổ hòa giải; thành phần hòa giải viên; kết quả hoạt động hòa giải theo từng năm; kết quả hoạt động của từng hòa giải viên về số vụ, việc đã giải quyết, số vụ, việc hòa giải thành, số vụ, việc hòa giải không thành; số vụ, việc chưa giải quyết. Căn cứ kết quả rà soát, đánh giá về tổ chức, hoạt động của Tổ hòa giải, Trưởng ban công tác Mặt trận kiến nghị Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã củng cố, kiện toàn

tổ hòa giải, bao gồm: số lượng tổ hòa giải cần thành lập mới; các Tổ hòa giải phải củng cố, kiện toàn; các trường hợp cho thôi hòa giải viên; dự kiến bầu hòa giải viên và tổ trưởng tổ hòa giải để đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định trong thời hạn quy định.

Theo thống kê, từ năm 2016 đến ngày 30/6/2020, có 11/16 xã, thị trấn đã thực hiện củng cố, kiện toàn các tổ hòa giải, bầu, công nhận đối với 827 hòa giải viên, thực hiện 24 lần củng cố Tổ hòa giải, có 97 trường hợp cho thôi làm hòa giải viên và Tổ trưởng tổ hòa giải. *(Kèm theo Biểu mẫu 01).*

Về quy trình thực hiện, căn cứ các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

Tính đến nay, huyện Đầm Dơi có 139 Tổ hòa giải/139 ấp, khóm với tổng số 949 hòa giải viên (trong đó 786 nam, 163 nữ, dân tộc kinh 936 người, dân tộc thiểu số 13 người). So với nhiệm kỳ 2010 - 2015, giảm 72 người, cụ thể như sau: nhiệm kỳ 2010 - 2015 có 139 tổ hòa giải/139 ấp, khóm, có 1.021 hòa giải viên (trong đó, có 849 nam, 172 nữ, dân tộc kinh 1.011 người, dân tộc thiểu số 10 người).

Nhìn chung, các Tổ hòa giải trên địa bàn huyện đều được củng cố kiện toàn, đảm bảo về số lượng, thành phần cơ bản đáp ứng theo mục tiêu đề ra tại Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Số lượng thành viên mỗi tổ hòa giải trung bình từ 05 đến 07 hòa giải viên/tổ, thành phần tổ hòa giải đa số có hòa giải viên nữ, tại vùng đồng bào dân tộc đa số đều có hòa giải viên là đồng bào dân tộc tham gia làm hòa giải viên. *(Kèm theo Biểu mẫu 02).*

## **2. Đánh giá chất lượng, tình hình hoạt động của Tổ hòa giải, hòa giải viên trong thời gian qua và hiện nay**

Ủy ban nhân dân huyện luôn quan tâm, chỉ đạo củng cố, kiện toàn các tổ hòa giải, xây dựng lực lượng hòa giải viên có đủ tiêu chuẩn, năng lực. Trong số 949 hòa giải viên ở các ấp, khóm, có 09 hòa giải viên trình độ chuyên môn Luật, 753 hòa giải viên được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở. Tỷ lệ hòa giải thành ở cơ sở theo từng năm đạt trung bình từ 86% trở lên.

Qua đánh giá của các xã, thị trấn có 50 tổ hòa giải được đánh giá hoạt động tốt, 72 tổ hoạt động khá và 17 tổ hoạt động trung bình. Điển hình một số Tổ hòa giải hoạt động tốt như: Tổ hòa giải khóm 2, thị trấn Đầm Dơi; Tổ hòa giải ấp Nhị Nguyệt xã Trần Phán; Tổ hòa giải ấp Thuận Tạo, ấp Thuận Long A xã Tân Tiến; Tổ hòa giải ấp Tân An A, ấp Tân An B xã Tạ Khương Đông; Tổ hòa giải ấp Tân Thành, ấp Minh Hùng, ấp Hiệp Dư xã Nguyễn Huân; Tổ hòa giải ấp Bà Hính, ấp Bào Hầm xã Quách Phẩm, Tổ hòa giải ấp Mương Điều A,

ấp Mường Điều B xã Tạ An Khương; Tổ hòa giải ấp Tân Phú, ấp Tân Hiệp xã Tân Dân...

Nhìn chung, các tổ hòa giải hoạt động đúng quy định, đa số hòa giải viên là những người có uy tín, phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng vận động, thuyết phục nhân dân chấp hành pháp luật, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình tham gia công tác hòa giải ở cơ sở, được bầu chọn công khai, dân chủ trong cộng đồng và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận.

### 3. Tình hình và kết quả hoạt động hoà giải ở cơ sở

Công tác hòa giải ở cơ sở của huyện những năm gần đây có nhiều chuyển biến tích cực với kết quả đáng ghi nhận. Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện không ngừng đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, thông qua các hình thức như: tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, biên soạn tài liệu pháp luật để cung cấp cho các Tổ hòa giải ở cơ sở, hoà giải viên... nhằm nâng cao kỹ năng, kiến thức pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên.

Từ năm 2016 đến ngày 30/6/2020, các Tổ hòa giải ở cơ sở tiếp nhận 854 đơn yêu cầu hòa giải (*dân sự 620 đơn, đất đai 209 đơn, hôn nhân và gia đình 25 đơn*), đưa ra hòa giải 854 đơn, đạt 100%; trong đó, hòa giải thành 726 đơn, đạt 85%, không thành 128 đơn, chiếm 15%. Cụ thể như sau:

- Năm 2016, tổng số tiếp nhận 240 đơn, đưa ra hòa giải 240 đơn, đạt 100%; trong đó hòa giải thành 204 đơn, đạt 85%, không thành 36 đơn, chiếm 15%.

- Năm 2017, tổng số tiếp nhận 206 đơn, đưa ra hòa giải 206 đơn, đạt 100%; trong đó hòa giải thành 168 đơn, đạt 82%, không thành 38 đơn, chiếm 18%.

- Năm 2018, tổng số tiếp nhận 185 đơn, đưa ra hòa giải 185 đơn, đạt 100%; trong đó hòa giải thành 153 đơn, đạt 83%, không thành 32 đơn, chiếm 17%.

- Năm 2019, tổng số tiếp nhận 169 đơn, đưa ra hòa giải 169 đơn, đạt 100%; trong đó hòa giải thành 153 đơn, đạt 91%, không thành 16 đơn, chiếm 9%.

- Từ ngày 01/01 đến ngày 30/6/2020, tổng số tiếp nhận 54 đơn, đưa ra hòa giải 54 đơn, đạt 100%; trong đó hòa giải thành 48 đơn, đạt 89%, không thành 06 đơn, chiếm 11%. (*Kèm theo Biểu mẫu 03*).

Số vụ việc hòa giải không thành chủ yếu tập trung vào lĩnh vực đất đai và hôn nhân gia đình. Tranh chấp về đất đai hòa giải không thành là do đất đai có giá trị lớn, ảnh hưởng đến quyền lợi của nhiều cá nhân, tổ chức. Về hôn nhân và gia đình chủ yếu do mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến bất hòa, không còn tình cảm, không thể hòa giải hàn gắn.

Thông qua kết quả hòa giải thành các bên tìm được tiếng nói chung, từ đó tự dàn xếp tranh chấp, mâu thuẫn, xích mích một cách ôn hòa và thực hiện tốt theo kết quả tại buổi hòa giải.

Thực tiễn hoạt động hòa giải thời gian qua đã khẳng định ý nghĩa của công tác này trong xây dựng tình làng nghĩa xóm, đảm bảo an ninh trật tự địa bàn. Khi hòa giải, hòa giải viên đã dựa vào những chuẩn mực đạo đức, văn hóa ứng xử, phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương để tác động đến tâm tư, tình

cảm của các bên và quy định của pháp luật để giải thích, hướng dẫn, giúp họ hiểu được quyền, nghĩa vụ của mình để dàn xếp ổn thỏa với nhau. Các vụ việc hòa giải thành các bên đương sự đều thống nhất thực hiện, mối quan hệ tình làng nghĩa xóm ngày càng được gắn kết.

#### **4. Về tổ chức hoạt động của Hội đồng hòa giải ở xã, thị trấn**

Hòa giải tranh chấp đất đai tại Ủy ban nhân dân cấp xã là thủ tục được quy định trong Luật Đất đai năm 2013 trong trường hợp các bên tranh chấp không tự hòa giải hoặc không hòa giải được thông qua hòa giải ở cơ sở. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các xã, thị trấn bám sát các quy định tại Điều 202 Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ thực hiện về trình tự thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai khi có yêu cầu đảm bảo đúng theo quy định pháp luật. Theo đó, khi có đơn yêu cầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức việc hòa giải tranh chấp đất đai tại địa phương với thành phần Hội đồng hòa giải cấp xã gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân là Chủ tịch Hội đồng; đại diện Ủy ban MTTQ xã, thị trấn; Trưởng ấp, khóm tại nơi phát sinh tranh chấp; đại diện của một số hộ dân sinh sống lâu đời tại xã, thị trấn biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với thửa đất đó; công chức địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường, công chức Tư pháp - Hộ tịch xã, thị trấn. Tùy từng trường hợp cụ thể, có thể mời đại diện Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Từ năm 2016 đến ngày 30/6/2020, Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai các xã, thị trấn đã tiếp nhận 314 vụ việc yêu cầu hòa giải, đưa ra hòa giải 312 đơn, đạt 99%; trong đó, hòa giải thành 221 vụ, đạt 71%, không thành 91 vụ, chiếm 29%. Các vụ hòa giải không thành hướng dẫn đương sự gửi đơn yêu cầu đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Cụ thể như sau:

- Năm 2016, tổng số tiếp nhận 58 đơn, đưa ra hòa giải 58 đơn, đạt 100%; trong đó hòa giải thành 38 đơn, đạt 65%, không thành 20 đơn, chiếm 35%.

- Năm 2017, tổng số tiếp nhận 70 đơn, đưa ra hòa giải 70 đơn, đạt 100%; trong đó hòa giải thành 47 đơn, đạt 67%, không thành 23 đơn, chiếm 33%.

- Năm 2018, tổng số tiếp nhận 78 đơn, đưa ra hòa giải 78 đơn, đạt 100%; trong đó hòa giải thành 51 đơn, đạt 65%, không thành 27 đơn, đạt 35%.

- Năm 2019, tổng số tiếp nhận 81 đơn, đưa ra hòa giải 81 đơn, đạt 100%; trong đó thành 64 đơn, đạt 79%, không thành 17 đơn, chiếm 21%.

- Từ ngày 01/01 đến ngày 30/6/2020, tổng số đơn tiếp nhận 27 đơn, đưa ra hòa giải 25 đơn, đạt 92%; trong đó hòa giải thành 21 đơn, đạt 84%, không thành 04 đơn, chiếm 16%. (Kèm theo Biểu mẫu 04).

**5. Tình hình kinh phí đảm bảo cho công tác hòa giải ở cơ sở theo Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP và Nghị quyết số 19/2014/NQ-HĐND**

Hàng năm, Hội đồng nhân dân huyện phân bổ kinh phí cho Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện từ 60 - 80 triệu đồng để tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về hòa giải ở cơ sở. Riêng năm 2020, là năm bước vào thực hiện giai đoạn 2 các nhiệm vụ tại Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, nguồn kinh phí hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở được phân bổ là 100 triệu đồng. Đối với các xã, thị trấn kinh phí hòa giải ở cơ sở được huyện phân bổ dựa trên dự toán của các đơn vị. Theo đó, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tự cân đối chi cho công tác này đảm bảo chi, thanh - quyết toán đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở và Nghị quyết số 19/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành mức chi thực hiện công tác hòa giải cơ sở trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Chỉ đạo Phòng Tư pháp huyện thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn làm tốt công tác chi cho hoạt động tổ hòa giải, định kỳ hàng tháng, quý, năm tổng hợp, báo cáo, làm cơ sở đánh giá những thuận lợi, khó khăn để kịp thời có giải pháp chỉ đạo thực hiện thời gian tới đạt hiệu quả.

Từ năm 2016 đến ngày 30/6/2020, tổng số tiền chi cho công tác hòa giải ở cơ sở đối với các xã, thị trấn là 891.700.000 đồng. Trong đó chi cho hoạt động của Tổ hòa giải là 727.300.000 đồng, chi cho công tác hòa giải là 164.400.000 đồng. *(Kèm theo Biểu mẫu 05).*

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Về thuận lợi**

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, đoàn thể ngày càng nhận thức đầy đủ, toàn diện hơn về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác hòa giải ở cơ sở. Từ đó, quan tâm hơn trong lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, tạo điều kiện tốt hơn cho công tác này.

- Được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau; công tác phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa Phòng Tư pháp huyện với Ủy ban MTTQVN huyện, các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc tổ chức thực hiện công tác hoà giải ở địa phương, đặc biệt là trong bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ hoà giải ở cơ sở.

- Đội ngũ cán bộ hoà giải luôn thể hiện sự nhiệt tình, chịu khó nghiên cứu tài liệu, nguyên nhân tranh chấp, nắm cơ bản các quy định của pháp luật, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước để vận dụng trong công tác hoà giải. Từ đó, những mâu thuẫn, tranh chấp được giải quyết kịp thời ngay từ cơ sở hạn chế đơn yêu cầu, khiếu nại vượt cấp, tiết kiệm được thời gian, công sức, tiền bạc của cơ quan nhà nước và nhân dân, tạo không khí vui vẻ, gắn kết trong cộng đồng dân cư.



- Việc ban hành Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Nghị quyết số 19/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau được các cấp triển khai thực hiện bố trí nguồn kinh phí đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động góp phần khích lệ, động viên tinh thần của đội ngũ làm công tác hoà giải ở cơ sở.

## **2. Về khó khăn, hạn chế**

- Các quy định của pháp luật chưa có quy định mang tính ràng buộc, bắt buộc thực hiện những cam kết, thỏa thuận khi hòa giải thành làm hạn chế đến hiệu lực, hiệu quả của hoạt động hòa giải ở cơ sở; chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể về trình tự tổ chức, tiến hành cuộc hòa giải của tổ hòa giải, của hòa giải viên nên khi thực hiện còn gặp khó khăn, lúng túng, thiếu thống nhất.

- Một số tổ hòa giải chưa được củng cố, kiện toàn đầy đủ, thường xuyên, vẫn còn tình trạng một ít tổ hòa giải chưa bảo đảm cơ cấu hòa giải viên nữ, là người dân tộc thiểu số theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở. Bên cạnh đó một số hòa giải viên còn có tâm lý nể nang, ngại va chạm, làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở.

- Trình độ, năng lực, kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải của một số hoà giải viên cơ sở còn hạn chế nên việc xác định thẩm quyền, trách nhiệm và phạm vi hoà giải còn lúng túng, nhất là những vụ việc phức tạp; việc vận dụng, phân tích, giải thích pháp luật trong việc hoà giải một số trường hợp chưa tốt. Mặt khác, có một số ít tổ hoà giải còn mang nặng hình thức giải quyết theo mệnh lệnh hành chính, thiếu phương pháp thuyết phục, mềm dẻo dựa trên nguyên tắc có lý, có tình, sự thoả thuận tự nguyện...

- Kinh phí chi cho công tác hòa giải còn hạn chế, một số đơn vị chi cho công tác hòa giải chưa đảm bảo theo quy định, chưa huy động được các nguồn lực xã hội tham gia hỗ trợ kinh phí cho công tác này.

## **3. Nguyên nhân khó khăn, hạn chế**

### *3.1. Nguyên nhân khách quan*

- Địa bàn huyện rộng, hệ thống sông ngòi chằng chịt, dân cư sống không tập trung, điều kiện đi lại ở một số xã còn khó khăn, nhất là ở các xã bãi ngang, ven biển.

- Đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ phụ trách về hòa giải ở cơ sở phải đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên thời gian dành cho công tác hòa giải ở cơ sở còn hạn chế.

- Nhận thức của một số người dân về vị trí, vai trò của hòa giải ở cơ sở chưa cao nên người dân chưa chủ động, tích cực giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật phát sinh tại cơ sở bằng biện pháp hòa giải ở cơ sở.

### *3.2. Nguyên nhân chủ quan*

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về hòa giải ở cơ sở chưa được thường xuyên, sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân.

- Một số cấp ủy, chính quyền thiếu sự quan tâm đến công tác hòa giải cơ sở, chưa thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hòa giải ở địa phương.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận ở một số nơi chưa nhận thức rõ vai trò, vị trí nòng cốt của mình trong công tác hòa giải, nên chưa tham gia tích cực vào hoạt động hòa giải ở địa phương.

#### **IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC HOÀ GIẢI Ở CƠ SỞ THỜI GIAN TỚI**

1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của toàn xã hội, đặc biệt là người dân về vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng của công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở theo Đề án đã được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019. Kịp thời bổ sung, kiện toàn hòa giải viên, tổ trưởng tổ hòa giải, lựa chọn những người có tâm huyết, trách nhiệm, có uy tín, kinh nghiệm trong cuộc sống và kiến thức pháp luật để tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.

3. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải, cung cấp tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tài liệu pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên có thêm tài liệu vận dụng trong quá trình hòa giải; đồng thời tổ chức các cuộc thi, tọa đàm để hòa giải viên có điều kiện giao lưu, học hỏi kinh nghiệm trong công tác hòa giải.

4. Tăng cường hơn nữa quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở, ban hành các văn bản chỉ đạo về tổ chức hoạt động hòa giải, chỉ đạo Phòng Tư pháp huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở địa phương.

5. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa cơ quan tư pháp với Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên mặt trận, thường xuyên giữ mối quan hệ giữa cơ quan tư pháp với các cơ quan liên tịch để không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở.

6. Đảm bảo kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở; kịp thời biểu dương, khen thưởng những hòa giải viên, tổ hòa giải ở cơ sở điển hình xuất sắc, tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực, hiệu quả cho công tác hòa giải ở cơ sở.

#### **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

##### **1. Đối với Trung ương**

- Sửa đổi một số điều của Luật Hòa giải ở cơ sở trong đó có quy định về tính chất pháp lý của biên bản hòa giải thành theo hướng Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận hòa giải thành khi một hoặc hai bên yêu cầu; sửa đổi quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Hòa giải ở cơ sở “ngân sách trung ương chỉ bổ sung cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách để hỗ trợ kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở” cho phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 9 Luật

Ngân sách Nhà nước năm 2015 “nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm” để áp dụng thống nhất các quy định pháp luật hiện hành.

- Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ Trưởng Bộ Tư pháp, do nhiều mức chi trong Thông tư không còn phù hợp với thực tế của đời sống kinh tế - xã hội; đồng thời một số văn bản viện dẫn đã được thay thế văn bản khác.

- Sửa đổi quy định về bầu hòa giải viên tại Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN theo hướng đơn giản hơn, tránh việc hành chính hóa quy trình bầu, công nhận hòa giải viên, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình bầu hòa giải viên; quy định rõ hơn vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác phối hợp thực hiện hòa giải ở cơ sở.

## 2. Đối với tỉnh

- Sở Tư pháp tỉnh thường xuyên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở để từng bước nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Tổ chức các buổi tọa đàm, cuộc thi hoà giải viên giỏi để các hòa giải viên trong tỉnh được giao lưu, học hỏi kinh nghiệm trong công tác hòa giải ở cơ sở.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi báo cáo Đoàn Giám sát Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Thường trực Ủy ban MTTQ huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Lưu: VT, Trang.



**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*Thái Hoàng Bo*

**Thái Hoàng Bo**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÀM DƠI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC THỐNG KÊ CÔNG TÁC CÙNG CỔ TỔ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 937/BC-UBND ngày 20/7/2020 của UBND huyện Đầm Dơi)

STT	ĐƠN VỊ	Số Tổ hòa giải	TÌNH HÌNH CÙNG CỔ TỔ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ			
			Số lần cùng cổ Tổ hòa giải	Năm	Số hòa giải viên được bầu	Hòa giải viên cho thôi
1	Tân Duyệt	9				
2	Tân Dân	5	1	2017	45	
3	Nguyễn Huân	13	4	2016, 2017, 2019, 2020	181	35
4	Ngọc Chánh	7	1	2019	58	8
5	Thanh Tùng	6	1	2017	54	2
6	Quách Phẩm Bắc	11				
7	Quách Phẩm	9	1	2017	63	
8	Trần Phán	6	2	2017, 2020	102	19
9	Tân Trung	6	2	2016, 2019	2	
10	Tạ An Khương	9	3	2017, 2018, 2019	81	10
11	Tạ An Khương Nam	7				
12	Tạ An Khương Đông	9	2	2019, 2020	15	3
13	Tân Đức	12				
14	Tân Thuận	12				
15	Tân Tiến	12	4	2016, 2017, 2018, 2019	115	9
16	Thị trấn Đầm Dơi	6	3	2016, 2018, 2020	111	11
<b>Tổng</b>		<b>139</b>	<b>24</b>		<b>827</b>	<b>97</b>

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÀM ĐOI**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH TỔ HÒA GIẢI, HÒA GIẢI VIÊN Ở CƠ SỞ**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 951 /BC-UBND ngày 20 /7/2020 của UBND huyện Đầm Dơi)

TT	Tổ hòa giải	Giới tính		Tổ trưởng	Chuyên môn Luật	Dân tộc		Ghi chú
		Nam	Nữ			Kinh	Khmer	
<b>I</b>	<b>UBND THỊ TRẤN ĐÀM ĐOI</b>							
1	Tổ hòa giải nhóm 1	4	1	Phan Văn Đồi	Hứa Chí Linh	37	0	TB
2	Tổ hòa giải nhóm 2	6	1	Võ Minh Quân				Tốt
3	Tổ hòa giải nhóm 3	6	1	Nguyễn Chí Ngoan				Khá
4	Tổ hòa giải nhóm 4	5	1	Phạm Vũ Lực	Huỳnh Liêm			Khá
5	Tổ hòa giải nhóm 5	4	2	Phạm Kiểm				Tốt
6	Tổ hòa giải nhóm 6	5	1	Trần Thanh Luân				TB
<i>Tổng 6 Tổ hòa giải, có 37 hòa giải viên, (30 nam, 7 nữ), 37 Kinh, 0 Khmer, 2 chuyên môn Luật</i>								
<b>II</b>	<b>UBND XÃ TRẦN PHÂN</b>							
1	Tổ hòa giải ấp Bào Giá	4	1	Lê Minh Đương	Trần Thị Thi	37	0	Khá
2	Tổ hòa giải ấp Nhị Nguyệt	6	1	Trần Biệt Điều				Tốt
3	Tổ hòa giải ấp Tân Hòa	4	1	Lê Hoàng Sáu				Tốt
4	Tổ hòa giải ấp Bờ Đập	5	1	Trần Văn Nền				Tốt
5	Tổ hòa giải ấp Ngã Bát	6	1	Ngô Tuyết Liễu				Tốt
6	Tổ hòa giải ấp Chà Là	6	1	Trần Hoàng Là				Khá
<i>Tổng 6 Tổ hòa giải, có 37 hòa giải viên, (31 nam, 6 nữ), 37 Kinh, 0 Khmer, 1 chuyên môn Luật</i>								
<b>III</b>	<b>UBND XÃ TÂN TIỀN</b>							
1	Tổ hòa giải ấp Tân Long B	9	1	Nguyễn Minh Tèo				Khá
2	Tổ hòa giải ấp Thuận Tạo	8	1	Bùi Văn Chiến				Tốt
3	Tổ hòa giải ấp Thuận Long A	6	1	Trương Thành Công				Tốt
4	Tổ hòa giải ấp Tân Long	10	1	Mạc Văn Quyền				TB

5	Tổ hòa giải ấp Tân Thành	9	1	Phạm Thanh Bình				Khá
6	Tổ hòa giải ấp Tân Hòa A	9	1	Nguyễn Bảo Duy				TB
7	Tổ hòa giải ấp Thuận Long	8	1	Nguyễn Minh Dũng				Khá
8	Tổ hòa giải ấp Tân Hòa B	8	1	Lâm Văn Quang				TB
9	Tổ hòa giải ấp Tân Long C	9	1	Hồ Hoàng Diệu				Khá
10	Tổ hòa giải ấp Thuận Thành	9	2	Lê Hoàng Ly				TB
11	Tổ hòa giải ấp Tân Hiệp	9	1	Nguyễn Minh Hoàng				Tốt
12	Tổ hòa giải ấp Tân Long A	8	1	Dương Văn Hùng				Tốt
<i>Tổng 12 Tổ hòa giải, có 115 hòa giải viên, (102 nam, 13 nữ), 115 Kinh, 0 Khmer, 0 chuyên môn Luật</i>								
<b>IV</b>	<b>UBND XÃ QUÁCH PHẨM BẮC</b>							
1	Tổ hòa giải ấp Minh Điền	4	1	Trần Thanh Sương				Khá
2	Tổ hòa giải ấp Cây Kè	4	1	Châu Văn Điệp				Khá
3	Tổ hòa giải ấp Nhà Cũ	5	0	Quang Văn Việt				Khá
4	Tổ hòa giải ấp Kinh Chuối	4	1	Lê Tấn Đạt	Lê Tấn Đạt			Khá
5	Tổ hòa giải ấp Lung Vinh	4	1	Hà Hùng Anh				Tốt
6	Tổ hòa giải ấp Bến Bào	3	2	Bùi Văn Tất		54	1	Khá
7	Tổ hòa giải ấp Nhà Dài	4	1	Nguyễn Hoàng Tăng				Khá
8	Tổ hòa giải ấp Cầu Ván	5	0	Lê Quốc Khởi	Lê Quốc Khởi			Khá
9	Tổ hòa giải ấp Kinh Giữa	3	2	Mai Hoàng Chiến				Khá
10	Tổ hòa giải ấp Xóm Rẫy	4	1	Đỗ Hoàng Tịnh				Khá
11	Tổ hòa giải ấp Kinh Ngang	4	1	Lê Tấn Lực				Khá
<i>Tổng 11 Tổ hòa giải, có 55 hòa giải viên, (44 nam, 11 nữ), 54 Kinh, 1 Khmer, 2 chuyên môn Luật</i>								
<b>V</b>	<b>UBND XÃ TÂN TRUNG</b>							
1	Tổ hòa giải ấp Trung Cang	6	1	Trần Quốc Thới				Khá
2	Tổ hòa giải ấp Thành Vọng	6	1	Thang Văn Tám				Tốt
3	Tổ hòa giải ấp Tân Phú	6	1	Nguyễn Văn Náo		0	40	Khá
4	Tổ hòa giải ấp Tân Điền	6	1	Huỳnh Phong Nhã				Tốt
5	Tổ hòa giải ấp Phú Điền	4	1	Võ Thanh Út				Tốt
6	Tổ hòa giải ấp Công Điền	6	1	Lê Hoàng Mung				Khá
<i>Tổng 6 Tổ hòa giải, có 40 hòa giải viên, (34 nam, 06 nữ), 40 Kinh, 0 Khmer, 0 chuyên môn Luật</i>								
<b>VI</b>	<b>UBND XÃ TẠ AN KHƯƠNG ĐÔNG</b>							
1	Tổ hòa giải ấp Tân An A	5	1	Phạm Văn Đá		52	0	Khá

2	Tổ hòa giải ấp Tân An B	5	1	Nguyễn Văn Hòn				Tốt
3	Tổ hòa giải ấp Tân Phong A	4	1	Lưu Thanh Phong				Tốt
4	Tổ hòa giải ấp Tân Phong B	6	1	Lê Minh Thái				Tốt
5	Tổ hòa giải ấp Gành Hào	4	1	Trương Minh Diên				Tốt
6	Tổ hòa giải ấp Tân Thới	5	1	Trần Văn Thắng				Tốt
7	Tổ hòa giải ấp Tân Thới A	5	1	Trần Minh Khánh				Tốt
8	Tổ hòa giải ấp Tân Thới B	4	1	Nguyễn Phương Bình				Tốt
9	Tổ hòa giải ấp Xóm Mới	5	1	Liêu Thành Thái	Liêu Thành Thái			Tốt
<i>Tổng 9 Tổ hòa giải, có 52 hòa giải viên, (43 nam, 09 nữ), 52 Kinh, 0 Khmer, 1 chuyên môn Luật</i>								
<b>VII</b>	<b>UBND XÃ NGUYỄN HUÂN</b>							
1	Tổ hòa giải ấp Vàm Đầm	6	1	Đoàn Văn Kiều				TB
2	Tổ hòa giải ấp Hải An	6	1	Nguyễn Văn Hùng				Khá
3	Tổ hòa giải ấp Văn Luyện	5	2	Hồ Quốc Đâu				Khá
4	Tổ hòa giải ấp Tân Thành	6	1	Nguyễn Hoàng Dũng				Tốt
5	Tổ hòa giải ấp Tân Hòa	6	1	Huỳnh Hoàng Năng				Khá
6	Tổ hòa giải ấp Tân Hiệp	6	1	Trần Thành Công				Khá
7	Tổ hòa giải ấp Minh Hùng	6	1	Huỳnh Kiều Phương	0	90	1	Tốt
8	Tổ hòa giải ấp Ánh Dân	5	2	Dương Văn Chiến				TB
9	Tổ hòa giải ấp Phú Nhuận	6	1	Trịnh Hoàng Việt				Khá
10	Tổ hòa giải ấp Chánh Tài	4	3	Nguyễn Tân Đức				Tốt
11	Tổ hòa giải ấp Hồng Phước	6	1	Lê Song Tùng				Khá
12	Tổ hòa giải ấp Hiệp Dur	6	1	Nguyễn Thanh Hiền				Tốt
13	Tổ hòa giải ấp Mai Hoa	6	1	Trần Văn Hâu				Khá
<i>Tổng 13 Tổ hòa giải, có 91 hòa giải viên, (74 nam, 17 nữ), 90 Kinh, 1 Khmer, 0 chuyên môn Luật</i>								
<b>VIII</b>	<b>UBND XÃ QUÁCH PHẨM</b>							
1	Tổ hòa giải ấp Bà Hính	6	1	Lê Văn Chàng	0	62	1	Tốt
2	Tổ hòa giải ấp Bào Hâm	6	1	Trương Thanh Sử				Tốt
3	Tổ hòa giải ấp Cái Keo	6	1	Mai Xuân Tiểu				TB
4	Tổ hòa giải ấp Khai Hoang Vàm	6	1	Lâm Văn Thắng				TB
5	Tổ hòa giải ấp Khai Hoang	6	1	Lê Tấn Sỹ				Khá
6	Tổ hòa giải ấp Lung Trường	6	1	Trần Hoàng Tập				TB
7	Tổ hòa giải ấp Ngã Oác	6	1	Nguyễn Kiên Cường				Khá

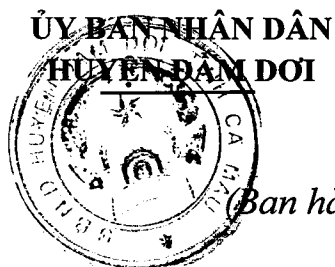
8	Tổ hòa giải ấp Xóm Dừa	5	2	Mai Thành Nguyên				TB	
9	Tổ hòa giải ấp Xóm Mới	6	1	Nguyễn Duy Linh				TB	
<i>Tổng 9 Tổ hòa giải, có 63 hòa giải viên, (53 nam, 10 nữ), 62 Kinh, 1 Khmer, 0 chuyên môn Luật</i>									
<b>IX</b>	<b>UBND XÃ TẠ AN KHƯƠNG</b>								
1	Tổ hòa giải ấp Tân Điền A	8	1	Lê Tấn Nam	0	71	0	Khá	
2	Tổ hòa giải ấp Tân Điền B	6	1	Nguyễn Minh Lợi				Tốt	
3	Tổ hòa giải ấp Mỹ Phú	5	3	Nguyễn Hữu Thạnh				Khá	
4	Tổ hòa giải ấp Tân Phú	7	1	Huỳnh Phương Vũ				Khá	
5	Tổ hòa giải ấp Mỹ Tân	6	1	Trương Hoàng Khuyên				Khá	
6	Tổ hòa giải ấp Hàng Còng	5	3	Trần Xuân Kỳ				Tốt	
7	Tổ hòa giải ấp Mương Đường	6	3	Đặng Thanh Toàn				Tốt	
8	Tổ hòa giải ấp Mương Điều A	7	1	Nguyễn Việt Tông				Tốt	
9	Tổ hòa giải ấp Mương Điều B	6	1	Nguyễn Hữu Ly				Tốt	
<i>Tổng 9 Tổ hòa giải, có 71 hòa giải viên, (56 nam, 15 nữ), 71 Kinh, 0 Khmer, 0 chuyên môn Luật</i>									
<b>X</b>	<b>UBND XÃ THANH TÙNG</b>								
1	Tổ hòa giải ấp Thanh Tùng	7	2	Tô Văn Phol	48	6	0	Khá	
2	Tổ hòa giải ấp Cái Ngang	8	1	Võ Ngọc Anh				Tốt	
3	Tổ hòa giải ấp Tân Điền A	7	2	Mai Thanh Hào				Khá	
4	Tổ hòa giải ấp Phú Quý	7	2	Cao Phương Kia				Tốt	
5	Tổ hòa giải ấp Phú Hiệp A	7	2	Đoàn Tuyết Phương				Lê Hoàng Dân	Tốt
6	Tổ hòa giải ấp Tân Điền B	8	1	Kim Văn Dân				Nguyễn Ngọc Trân	TB
<i>Tổng 6 Tổ hòa giải, có 54 hòa giải viên, (44 nam, 10 nữ), 48 Kinh, 6 Khmer, 2 chuyên môn Luật</i>									
<b>XI</b>	<b>UBND XÃ TÂN DUYỆT</b>								
1	Tổ hòa giải ấp Tân Điền	7	1	Trương Minh Tám	0	68	1	Khá	
2	Tổ hòa giải ấp Tân Khánh	5	2	Trần Văn Nhó				Khá	
3	Tổ hòa giải ấp Tân Thành	6	1	Huỳnh Thanh Lâm				Tốt	
4	Tổ hòa giải ấp Tân Trung	7	1	Phạm Xuân Sắc				Khá	
5	Tổ hòa giải ấp Tân Long	6	2	Võ Minh Thành				Khá	
6	Tổ hòa giải ấp Đồng Tâm A	7	1	Trần Thanh Út				Khá	
7	Tổ hòa giải ấp Đồng Tâm B	7	1	Nguyễn Ngọc Nhơn				Khá	
8	Tổ hòa giải ấp Bá Huê	6	1	Nguyễn Minh Chiến				Khá	
9	Tổ hòa giải ấp Bàu Sen	5	3	Bùi Trọng Hiếu				Tốt	



<i>Tổng 9 Tổ hòa giải, có 69 hòa giải viên, (56 nam, 13 nữ), 68 Kinh, 1 Khmer, 0 chuyên môn Luật</i>									
<b>XII</b>	<b>UBND XÃ TÂN THUẬN</b>								
1	Tổ hòa giải ấp Thuận Hòa A	4	1	Đỗ Công Nghiệp	0	60	1	Tốt	
2	Tổ hòa giải ấp Thuận Lợi A	4	2	Phạm Văn Bộ				Khá	
3	Tổ hòa giải ấp Thuận Hòa	4	1	Trần Vũ Khanh				Tốt	
4	Tổ hòa giải ấp Thuận Lợi B	6	1	Trần Thanh Dân				Khá	
5	Tổ hòa giải ấp Hòa Hải	3	1	Nguyễn Hoàng Long				Tốt	
6	Tổ hòa giải ấp Thuận Hòa B	2	1	Ngô Công An				Khá	
7	Tổ hòa giải ấp Hòa Lập	4	1	Võ Thanh Tùng				Khá	
8	Tổ hòa giải ấp Hiệp Hải	4	1	Thái Hoàng Hiến				Khá	
9	Tổ hòa giải ấp Xóm Tắc	4	1	Nguyễn Thành Điền				Khá	
10	Tổ hòa giải ấp Đồng Giác	2	1	Trần Hoàng Động				Khá	
11	Tổ hòa giải ấp Thuận Phước	4	1	Lê Hữu Đức				Khá	
12	Tổ hòa giải ấp Lưu Hoa Thanh	6	2	Trần Văn Ngộ				Tốt	
<i>Tổng 12 Tổ hòa giải, có 61 hòa giải viên, (47 nam, 14 nữ), 60 Kinh, 1 Khmer, 0 chuyên môn Luật</i>									
<b>XIII</b>	<b>UBND XÃ TÂN DÂN</b>								
1	Tổ hòa giải ấp Nam Chánh	8	1	Nguyễn Minh Dương	45	0	Khá		
2	Tổ hòa giải ấp Tân Phú	8	1	Hà Văn Hoàng			Tốt		
3	Tổ hòa giải ấp Tân Hiệp	8	1	Văn Công Quan			Hà Thành Lập	Tốt	
4	Tổ hòa giải ấp Tân Thành A	7	2	Nguyễn Thanh Liêm			Tốt		
5	Tổ hòa giải ấp Tân Long B	8	1	Huỳnh Văn Hiếu			Khá		
<i>Tổng 5 Tổ hòa giải, có 45 hòa giải viên, (39 nam, 06 nữ), 45 Kinh, 0 Khmer, 1 chuyên môn Luật</i>									
<b>XIV</b>	<b>UBND XÃ NGỌC CHÁNH</b>								
1	Tổ hòa giải ấp Nam Chánh	7	2	Nguyễn Công Thái	0	56	2	Tốt	
2	Tổ hòa giải ấp Phú Hiệp	7	1	Nguyễn Trường Thông				Khá	
3	Tổ hòa giải ấp Tân Hùng	7	1	Tô Thành Mung				Khá	
4	Tổ hòa giải ấp Tân Ngọc	7	1	Đỗ Triệu Phú				Tốt	
5	Tổ hòa giải ấp Tân Ngọc Đông	6	2	Bùi Ngọc Vui				Khá	
6	Tổ hòa giải ấp Hiệp Hòa	7	1	Dương Quốc Việt				Khá	
7	Tổ hòa giải ấp Hiệp Hòa Tây	7	2	Lê Văn Thích				Tốt	
<i>Tổng 7 Tổ hòa giải, có 58 hòa giải viên, (48 nam, 10 nữ), 56 Kinh, 2 Khmer, 0 chuyên môn Luật</i>									
<b>XV</b>	<b>UBND XÃ TẠ AN KHƯƠNG NAM</b>								

1	Tổ hòa giải ấp Tân Hồng	2	1	Nguyễn Minh Thắng	0	21	0	Tốt
2	Tổ hòa giải ấp Tân Thành A	3	0	Phạm Ngọc Tuấn				Khá
3	Tổ hòa giải ấp Tân Thành B	3	0	Nguyễn Hoàng Thống				Khá
4	Tổ hòa giải ấp Tân An Ninh A	2	1	Nguyễn Văn Chiến				Khá
5	Tổ hòa giải ấp Tân An Ninh B	3	0	Nguyễn Văn Hóa				Khá
6	Tổ hòa giải ấp Tân Lợi A	3	0	Lê Hùng Kha				Khá
7	Tổ hòa giải ấp Tân Lợi B	3	0	Phạm Ngọc Giới				Khá
<i>Tổng 7 Tổ hòa giải, có 21 hòa giải viên, (19 nam, 02 nữ), 21 Kinh, 0 Khmer, 0 chuyên môn Luật</i>								
<b>XVI</b>	<b>UBND XÃ TÂN ĐỨC</b>							
1	Tổ hòa giải ấp Tân Hiệp Lợi B	4	1	Trần Bạch Đằng	0	80	0	Khá
2	Tổ hòa giải ấp Tân Hiệp Lợi A	6	1	Nguyễn Văn Kép				Khá
3	Tổ hòa giải ấp Tân Bình	6	1	Trần Thanh Nhơn				TB
4	Tổ hòa giải ấp Tân An	6	1	Hà Vũ Thiện				Khá
5	Tổ hòa giải ấp Tân Đức	4	2	Trần Hoàng Chương				Khá
6	Tổ hòa giải ấp Thuận Hoà	6	1	Trương Thanh Sang				TB
7	Tổ hòa giải ấp Thuận Lợi	6	1	Phạm Văn Giang				Khá
8	Tổ hòa giải ấp Tân Thành Lập	6	1	Nguyễn Văn Do				Khá
9	Tổ hòa giải ấp Tân Hiệp	6	1	Nguyễn Văn Aí				TB
10	Tổ hòa giải ấp Tân Phước	5	2	Võ Minh Hào				TB
11	Tổ hòa giải ấp Tân Đức A	5	1	Phù Chí Cường				Khá
12	Tổ hòa giải ấp Hòa Đức	6	1	Trịnh Văn Thiên				TB
<i>Tổng 12 Tổ hòa giải, có 80 hòa giải viên, (66 nam, 14 nữ), 80 Kinh, 0 Khmer, 0 chuyên môn Luật</i>								
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>786</b>	<b>163</b>		<b>9</b>	<b>936</b>	<b>13</b>	

***Tổng cộng có 139 tổ hòa giải, 949 hòa giải viên, 786 nam, 163 nữ, dân tộc kinh 936 người, dân tộc khmer 13 người, trình độ chuyên môn Luật 09 người.***



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG HÒA GIẢI**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 937 /BC-UBND ngày 20 /7/2020 của UBND huyện Đam Dơi)

STT	ĐƠN VỊ	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG HÒA GIẢI														
		Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			6 tháng đầu năm 2020		
		Số vụ	Thành	HDKK	Số vụ	Thành	HDKK	Số vụ	Thành	HDKK	Số vụ	Thành	HDKK	Số vụ	Thành	HDKK
1	Tân Duyệt	2	2	0	14	10	4	14	1	13	7	6	1	2	2	0
2	Tân Dân	0	0	0	1	0	1	4	4	0	1	1	0	1	0	1
3	Nguyễn Huân	3	1	2	2	0	2	4	1	3	2	0	2	0	0	0
4	Ngọc Chánh	3	1	2	2	2	0	1	0	1	4	3	1	1	1	0
5	Thanh Tùng	1	0	1	2	1	1	5	4	1	6	5	1	3	3	0
6	Quách Phẩm Bắc	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	2	0	0
7	Quách Phẩm	10	10	0	5	3	2	10	9	1	8	8	0	1	1	0
8	Trần Phán	8	6	2	9	8	1	7	6	1	10	8	2	4	3	1
9	Tân Trung	4	1	3	8	6	2	11	9	2	17	13	4	1	0	1
10	Tạ An Khương	5	4	1	4	3	1	1	0	1	0	0	0	3	2	1
11	Tạ An Khương Nam	4	3	1	4	3	1	4	3	1	4	3	1	0	0	0
12	Tạ An Khương Đông	6	3	3	6	2	4	2	2	0	0	0	0	1	1	0
13	Tân Đức	8	4	4	4	3	1	4	3	1	5	2	3	0	0	0
14	Tân Thuận	0	0	0	2	2	0	3	3	0	0	0	0	0	0	0
15	Tân Tiến	3	3		5	3	2	2	2		11	10	1	5	5	0
16	Thị trấn Đam Dơi	1	0	1	2	1	1	5	4	1	6	5	1	3	3	0
<b>Tổng</b>		<b>58</b>	<b>38</b>	<b>20</b>	<b>70</b>	<b>47</b>	<b>23</b>	<b>78</b>	<b>51</b>	<b>27</b>	<b>81</b>	<b>64</b>	<b>17</b>	<b>27</b>	<b>21</b>	<b>4</b>

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÀM DƠI**



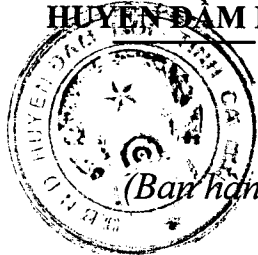
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 937 /BC-UBND ngày 20 /7/2020 của UBND huyện Đam Dơi)

STT	ĐƠN VỊ	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ																			
		Năm 2016				Năm 2017				Năm 2018				Năm 2019				6 tháng đầu năm 2020			
		Số vụ	Thành	K thành	HDKK	Số vụ	Thành	K thành	HDKK	Số vụ	Thành	K thành	HDKK	Số vụ	Thành	K thành	HDKK	Số vụ	Thành	K thành	HDKK
1	Tân Duyệt	0	0	0	0	4	0	4	4	13	12	1	1	20	20	0	0	0	0	0	0
2	Tân Dân	20	18	2	2	21	12	9	9	18	15	3	3	19	19	0	0	5	4	1	1
3	Nguyễn Huân	44	39	5	5	10	7	3	3	26	22	4	4	12	10	2	2	2	2	0	0
4	Ngọc Chánh	11	11	0	0	7	5	2	2	13	13	0	0	12	11	1	1	1	1	0	0
5	Thanh Tùng	8	7	1	1	12	11	1	1	5	4	1	1	4	4	0	0	4	4	0	0
6	Quách Phẩm Bắc	36	30	6	6	19	18	1	1	4	2	2	2	13	11	2	2	0	0	0	0
7	Quách Phẩm	7	3	4	4	9	7	2	2	5	2	3	3	4	3	1	1	0	0	0	0
8	Trần Phán	21	18	3	3	9	9	0	0	16	12	4	4	13	13	0	0	8	8	0	0
9	Tân Trung	9	7	2	2	7	7	0	0	15	14	1	1	10	8	2	2	10	8	2	2
10	Tạ An Khương	9	9	0	0	15	11	4	4	6	4	2	2	3	3	0	0	10	8	2	2
11	Tạ An Khương Nam	14	10	4	4	11	7	4	4	8	4	4	4	12	8	4	4	0	0	0	0
12	Tạ An Khương Đông	20	16	4	4	19	17	2	2	18	17	1	1	16	14	2	2	3	3	0	0
13	Tân Đức	2	2	0	0	17	14	3	3	8	6	2	2	9	8	1	1	3	3	0	0
14	Tân Thuận	19	17	2	2	13	12	1	1	11	9	2	2	2	2	0	0	1	0	1	1
15	Tân Tiến	12	10	2	2	21	20	1	1	14	13	1	1	16	15	1	1	3	3	0	0
16	Thị trấn Đam Dơi	8	7	1	1	12	11	1	1	5	4	1	1	4	4	0	0	4	4	0	0
<b>Tổng</b>		<b>240</b>	<b>204</b>	<b>36</b>	<b>36</b>	<b>206</b>	<b>168</b>	<b>38</b>	<b>38</b>	<b>185</b>	<b>153</b>	<b>32</b>	<b>32</b>	<b>169</b>	<b>153</b>	<b>16</b>	<b>16</b>	<b>54</b>	<b>48</b>	<b>6</b>	<b>6</b>

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÀM DƠI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC CHI CHO CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 937 /BC-UBND ngày 20 /7/2020 của UBND huyện Đam Dơi)

STT	ĐƠN VỊ	TÌNH HÌNH CHI CHO TỔ HÒA GIẢI		TÌNH HÌNH CHI CHO CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ					TỔNG CHI
		Số Tổ hòa giải	Số tiền	Số vụ việc	Thành	Số tiền	Không thành	Số tiền	
1	Tân Duyệt	9	48.600.000	37	32	6.400.000	5	750.000	55.750.000
2	Tân Dân	5	23.000.000	83	68	13.600.000	15	2.250.000	38.850.000
3	Nguyễn Huân	13	68.900.000	94	80	16.000.000	14	2.100.000	87.000.000
4	Ngọc Chánh	7	37.800.000	44	41	8.200.000	3	450.000	46.450.000
5	Thanh Tùng	6	32.400.000	33	30	6.000.000	3	450.000	38.850.000
6	Quách Phẩm Bắc	11	59.400.000	72	61	12.200.000	11	1.650.000	73.250.000
7	Quách Phẩm	9	48.600.000	25	15	3.000.000	10	1.500.000	53.100.000
8	Trần Phán	6	28.800.000	67	60	12.000.000	7	1.050.000	41.850.000
9	Tân Trung	6	32.400.000	51	44	8.800.000	7	1.050.000	42.250.000
10	Tạ An Khương	9	48.600.000	43	35	7.000.000	8	1.200.000	56.800.000
11	Tạ An Khương Nam	7	37.800.000	45	29	5.800.000	16	2.400.000	46.000.000
12	Tạ An Khương Đông	9	48.600.000	76	67	13.400.000	9	1.350.000	63.350.000
13	Tân Đức	12	64.800.000	39	33	6.600.000	6	900.000	72300000
14	Tân Thuận	12	50.400.000	46	40	8.000.000	6	900.000	59.300.000
15	Tân Tiên	12	64.800.000	66	61	12.200.000	5	750.000	77.750.000
16	Thị trấn Đam Dơi	6	32.400.000	33	30	6.000.000	3	450.000	38.850.000
<b>Tổng</b>		<b>139</b>	<b>727.300.000</b>	<b>854</b>	<b>726</b>	<b>145.200.000</b>	<b>128</b>	<b>19.200.000</b>	<b>891.700.000</b>